

Phẩm 35: HAI THƯỜNG GIA CÚNG PHẬT (Phần 1)

Khi Đức Thế Tôn mới thành đạo, ngồi kiết già dưới gốc cây Bồ-đề bảy ngày đêm không đứng dậy, lấy an lạc giải thoát làm thức ăn. Sau khi trải qua bảy ngày, Ngài nhất tâm chánh niệm, xuất khỏi chánh định, ngồi nơi tòa Sư tử, đêm đầu tiên Ngài quán sát mười hai nhân duyên: từ chi cuối quán sát đến chi đầu, rồi từ chi đầu quán sát đến chi cuối. Khéo nghĩ, khéo quán sát, thấy rõ không khác, nhân nơi chi này sinh ra chi kia, nhân có chi kia mới có chi này. Nghĩa là duyên vào vô minh mới có các hành, duyên vào các hành mới có thức, duyên vào thức mới có danh sắc, duyên vào danh sắc mới có lục nhập, duyên vào lục nhập mới có xúc, duyên vào xúc mới có thọ, duyên vào thọ mới có ái, duyên vào ái mới có thủ, duyên vào thủ mới có hữu, duyên vào hữu mới có sinh, duyên vào sinh mới có các khổ lão, bệnh, tử, ưu bi, khổ não.

Đức Thế Tôn biết các pháp này rồi, lại nói kệ:

*Người tu phạm hạnh quán các pháp
Thì biết các pháp là tương sinh
Nếu biết các pháp nhân duyên sinh
Thì biết các pháp nhân duyên có.*

Đức Thế Tôn vào nửa đêm ấy quán mười hai pháp nhân duyên, quán từ chi ban đầu cho đến chi cuối cùng, rồi chí tâm không thất niệm, không tán loạn, khéo quán sát, khéo suy nghĩ ngược lại: do không có chi kia thì chi này không có, do chi kia diệt nên chi này tự diệt. Nghĩa là vô minh diệt thì hành tự diệt, hành diệt thì cho đến sinh, lão, bệnh, tử, ưu bi, khổ não tất cả đều diệt.

Khi ấy Đức Thế Tôn quán biết các pháp này rồi, Ngài liền nói kệ:

*Người tu phạm hạnh quán các pháp
Thì biết các pháp nhân duyên sinh
Nếu biết các pháp nhân duyên sinh
Thì biết các pháp nhân duyên diệt.*

Đức Thế Tôn vào nửa đêm ấy quán mười hai nhân duyên, quán từ chi cuối cùng đến chi ban đầu, không thất niệm, không tán loạn, khéo suy nghĩ, khéo quán sát cái kia đã sinh thì sinh cái này, nhân có cái kia nên có cái này. Cái kia không thì cái này cũng không, cái kia diệt thì cái này cũng diệt. Nghĩa là duyên vô minh thì hành sinh, duyên các hành rồi thì tất cả các chi: sinh, lão, bệnh, tử, ưu bi, khổ não đều tương sinh. Chi kia không sinh thì chi này cũng không. Chi kia diệt rồi thì chi này cũng diệt.

Khi ấy Đức Thế Tôn biết sự thật này rồi, Ngài nói kệ:

*Như người phạm hạnh quán thế gian
Liền biết tương sinh cho đến diệt
Đã phá ma quân lập đạo tràng
Như mặt trời chiếu sáng hư không.*

Bấy giờ Đức Thế Tôn từ nơi tòa Sư tử đứng dậy rời cây Bồ-đề chẳng bao xa, Ngài lại ngồi kiết già bất động trong bảy ngày, lấy hạnh giải thoát làm niềm an lạc. Trong bảy ngày ở bên cạnh cây Bồ-đề, chăm chú quán sát, mắt không nhắm, Ngài nghĩ thế này: “Ta ở nơi đây diệt cùng tận vô biên phiền não, đã xả bỏ gánh nặng!”

Sau khi trải qua bảy ngày chánh niệm, chánh tri, Ngài ra khỏi Tam-muội.

Về sau có người ở nơi Ngài ngồi quán sát, bên cạnh Bồ-đề này, xây một ngôi

tháp, đặt tên là tháp Không nháy mắt và nói kệ:

*Ở đạo tràng này diệt các khổ
Lại ngồi nơi đây quán tòa kia
Đạt được sở nguyện đến bờ giác
Ta chứng Bồ-đề tại nơi đây.*

Bấy giờ Đức Thế Tôn từ tháp Không nháy mắt đứng dậy, ung dung đi đến Ma-lê-chi (nhà Tùy dịch là Dương Diệm) nơi đi kinh hành. Sau khi đi kinh hành rồi, Ngài ngồi kiết già trải qua bảy ngày thọ hưởng niềm vui giải thoát. Trải qua bảy ngày rồi, chánh niệm, chánh tri, Ngài ra khỏi Tam-muội. Ngay lúc ấy có Long vương Ca-la (nhà Tùy dịch là Hắc Sắc) đến trước Đức Phật, đánh lễ dưới chân Ngài rồi lui đứng về một bên, bạch Phật:

–Thưa Thế Tôn, tại cung điện này, thuở xưa con đã từng cúng dường chư Phật trong quá khứ. Chư Phật vì thương xót con nên đều nhận lấy và ở nơi cung điện này. Chư Phật đó là Đức Thế Tôn Câu-lưu-tôn, Đức Thế Tôn Câu-na-hàm Mâu-ni và Đức Thế Tôn Ca-diếp. Ngày nay gặp Thế Tôn, lành thay! Thật đúng lúc. Xin Ngài thương xót con, ở nơi đây một thời gian ngắn. Tại sao như vậy? Vì con đã đem cung điện này cúng dường ba Đức Phật trong quá khứ. Ngày nay đến Thế Tôn là vị thứ tư vì con mà nhận lấy cung điện này, tức gọi là “cung điện đầy đủ công đức của con được bốn Đức Phật nhận lấy.”

Lúc ấy Đức Thế Tôn nhận lời Long vương Ca-la, vào trong cung điện ngồi kiết già, trải qua bảy ngày an định không động, hưởng thọ niềm vui giải thoát.

Đức Thế Tôn trải qua bảy ngày chánh niệm, chánh tri rồi ra khỏi Tam-muội, bảo Đại long vương Ca-la:

–Này Long vương, ông đến với Ta thọ pháp Tam quy: Phật... và ngũ giới. Ông sẽ hưởng thụ đại an lạc mãi mãi.

Long vương Ca-la liền bạch Phật:

–Xin vâng lời Đức Phật dạy, tâm không chướng trái, con theo lời Thế Tôn đã bảo.

Long vương Ca-la nghe lời Đức Phật dạy như vậy rồi, liền chấp tay hướng về Đức Phật lãnh thọ ba pháp Tự quy y: quy y Phật, quy y Pháp, quy y Tăng, rồi lãnh thọ năm giới cấm, là cận sự nam đầu tiên trong thế gian. Trong loài súc sinh, tự nói ba pháp Tam quy và ngũ giới, đó là Long vương Ca-la.

Thuở ấy, lại có một Long vương khác tên là Mục-chân-lân-đà, đang hướng về chỗ Đức Phật. Khi đã đến nơi, Long vương lễ dưới chân Đức Phật rồi lui về một bên. Sau khi đứng về một bên, Long vương bạch Phật:

–Thưa Đức Thế Tôn, cung điện này của con, thuở xưa đã từng cúng dường tất cả chư Phật. Quý Ngài nhận lấy và ở trong đó. Chư Đức Phật đó là Đức Thế Tôn Câu-lưu-tôn, Đức Thế Tôn Câu-na-hàm Mâu-ni và Đức Thế Tôn Ca-Diếp. Hay thay! Ngày nay gặp được Thế Tôn, xin cũng vì con nhận lấy cung điện này, thì con sẽ được bốn Đức Phật Chánh Đẳng Chánh Giác thọ nạp cung điện này, con sẽ được lợi ích hoàn toàn.

Bấy giờ Đức Thế Tôn tùy thuận Long vương Mục-chân-lân-đà nhận lấy cung điện. Ngài ngồi kiết già trong cung điện này trải qua bảy ngày không đứng dậy, để hưởng niềm vui giải thoát. Trong thời gian bảy ngày này, trên hư không kéo mây tuôn mưa, thổi cơn gió rất lạnh, mưa suốt bảy ngày không ngừng, không khí trở thành giá lạnh. Khi ấy Long vương Mục-chân-lân-đà ra khỏi cung điện, hiện thân to lớn, cuộn thành bảy ngày vòng che chở Đức Phật, lại hiện bảy đầu cúi xuống làm chiếc lọng lớn che trên

đầu Đức Phật. Tâm Long vương nghĩ thế này: “Chẳng để thân Thế Tôn bị gió rét lạnh và bụi bặm dính vào. Cũng đừng để các loài trùng, muỗi mòng chích Thế Tôn.”

Đã qua bảy ngày, bảy giờ trời trong sáng không có mây mù, Đức Thế Tôn chánh niệm chánh trí ra khỏi Tam-muội. Khi ấy Long vương Mục-chân-lân-đà thu hình rồng, hiện hình Bà-la-môn trẻ tuổi, đứng trước Phật, chắp tay lễ sát đất, bạch Phật:

–Vừa rồi không phải con muốn nhiều loạn Như Lai, con hiện hình rồng cuộn quanh Như Lai bảy vòng, lại hiện bảy đầu che trên đảnh Như Lai là muốn Như Lai được an ổn, chỉ sợ Thế Tôn bị gió nước thấm lạnh, đất bụi dính vào người, cùng côn trùng, muỗi mòng chích vào thân. Bạch Đức Thế Tôn, do con nghĩ như vậy nên mới che phủ Thế Tôn.

Bấy giờ Đức Thế Tôn vì nhân duyên này, tự nói kệ tán thán:

*Biết đủ tịch định rất an lạc
Biết đủ quán sát rất sâu xa
An lạc không phiền não trong đời
Lại không sát hại các chúng sinh.
Nếu muốn ở đời thật an lạc
Tất cả tham dục phải xa lìa
Xả bỏ ngã mạn, tánh kiêu căng
Vui này tối thắng rất an lạc
Bao nhiêu dục lạc ở nhân gian
Nếu bỏ được hết không còn ái
Vui đời so sánh với vui đạo
Đạo mười sáu phần, đời không một.*

Khi Đức Thế Tôn nói kệ này rồi, bảo Long vương Mục-chân-lân-đà:

–Đại vương hãy đến đây thọ pháp Tam quy và Ngũ giới. Đại vương sẽ mãi mãi thọ hưởng an lạc.

Long vương Mục-chân-lân-đà bạch Phật:

–Đúng như lời Thế Tôn đã dạy, con luôn tuân theo.

Mục-chân-lân-đà nghe lời dạy của Đức Phật, liền đến bên Đức Thế Tôn thọ pháp Tam quy và Ngũ giới.

Khi Đức Thế Tôn còn tu Bồ-tát hạnh, có một người chăn dê, trong thời gian sáu năm Bồ-tát tu khổ hạnh, người này đối với Đức Thế Tôn đem tâm thanh tịnh, tôn trọng cung kính cúng dường, lại đem sữa dâng cúng Thế Tôn và bẻ cành Ni-câu-đà cắm che mát Thế Tôn. Khi ấy cành cây này biến thành đại thọ, người chăn dê này tùy theo nhân duyên thiện căn tín tâm ít nhiều này, sau khi qua đời sinh lên cõi trời Đao-lợi làm Thiên tử, có đại oai lực thần thông tự tại. Người chăn dê sau khi sinh lên cõi trời, lại suy nghĩ: “Ta nay được quả báo, do nghiệp nhân gì mà được thân này?” Lại nghĩ: “Nhớ thuở xưa khi Đức Thế Tôn còn là Bồ-tát, ta đích thân tạo nghiệp như thế này: Khi Bồ-tát tu khổ hạnh, ta đem sữa dâng cúng cho Ngài. Nơi Ngài ngồi, ta bẻ cành Ni-câu-đà cắm vào đất để che mát Bồ-tát. Nhờ thiện nghiệp đó, ta nay được quả báo vi diệu này.” Thiên tử lại nghĩ thế này: “Nhờ khi Đức Thế Tôn còn là Bồ-tát, ta gần gũi cúng dường nên nay được quả báo này. Ta cắm cành cây Ni-câu-đà che mát Đức Thế Tôn, nên nay được quả báo và có những thần thông vô ngại này. Huống chi ngày nay Đức Thế Tôn đã chứng quả Vô thượng Bồ-đề, Ngài vì ta mà trở lại nghỉ mát dưới bóng cây này.”

Vào nửa đêm, thân phóng hào quang rực rỡ, chiếu sáng đến cây Bồ-đề, Thiên tử

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

với ánh sáng cõi trời ấy đi đến chỗ Đức Phật. Đến nơi, vị ấy đánh lễ dưới chân Phật rồi lui về một bên. Khi ấy Thiên tử liền bạch Phật:

–Hay thay, Thế Tôn! Cúi xin Thế Tôn vì thương xót con, nhận cây này, được an lạc theo ý muốn.

Khi ấy Đức Thế Tôn vì thương xót Thiên tử, nhận cây Ni-câu-đà mà thuở xưa người chăn dê đã cắm vào đất. Nhận lời rồi, Ngài ngồi kiết già bất động dưới cây này, trải qua bảy ngày để cảm thọ sự giải thoát an lạc.

Sau khi trải qua bảy ngày, Ngài chánh niệm chánh tri, ra khỏi Tam-muội, bảo Thiên tử:

–Này Thiên tử, lại đây! Đến bên Ta thọ lãnh pháp Tam quy và Ngũ giới. Người sẽ thọ hưởng an lạc lâu dài.

Thiên tử thọ ba pháp Tự quy y và Ngũ giới rồi, trong thế gian. Đây là vị trời đầu tiên được Đức Phật trao cho ba pháp Quy y và Ngũ giới, làm người Ưu-bà-tắc. Tiền thân vị này là người chăn dê, do cúng dường cây, sữa... cho Bồ-tát, nên được quả báo thân chư Thiên.

